

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày: 13-02-2025

"T/c hợp đồng mua bán hàng
hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn V;

Địa chỉ: Số 710, Nguyễn Huệ, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Văn M.

Địa chỉ: Số 710, Nguyễn Huệ, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nam Đình T, sinh năm 1988 – Chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật Út Toàn;

Địa chỉ: Ấp Sồ Đô, xã H, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Chị Ph, anh M có mặt; anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có chị Tạ Thị Ngọc Ph, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 01/9/2023, Công ty cổ phần tập đoàn V (gọi tắt: Công ty V) và Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T đã ký hợp đồng nguyên tắc số 033LA/2023-2026/HĐNT về việc mua phân bón. Ông Nam Đình T là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và là người ký tên trên hợp đồng. Cụ thể:

- Ngày 15/5/2024 tổng toa là 68.400.000 đồng.
- Ngày 16/5/2024 tổng toa là 86.100.000 đồng.
- Ngày 18/5/2024 tổng toa là 49.000.000 đồng (Đã thanh toán được 14.990.000 đồng, còn lại 34.010.000 đồng).

Tổng cộng ông Nam Đình T còn nợ số tiền gốc mua phân bón của Công ty V là 188.510.000 đồng. Đến nay ông T chưa thanh toán số tiền này cho Công ty V, mặc dù phía Công ty đã nhiều lần liên hệ nhưng ông T hứa hẹn, cố ý kéo dài thời gian trả nợ gây khó khăn cho Công ty trong việc thu hồi vốn.

Nay, Công ty cổ phần tập đoàn V yêu cầu ông Nam Đình T trả số tiền còn nợ 188.510.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 6.748.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 195.259.000 đồng. Yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi từ ngày 01/10/2024 đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến như sau:

Thừa nhận có ký hợp đồng mua hàng hóa với Công ty cổ phần tập đoàn V và xác nhận hiện nay còn nợ số tiền gốc số tiền 188.510.000 đồng và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Về mức lãi suất thỏa thuận khi chậm nghĩa vụ thanh toán thì mức lãi là 1,66%/tháng như yêu cầu của nguyên đơn. Nay, đồng ý trả số tiền nợ gốc 188.510.000 đồng và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét thấy Công ty V và Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T đã ký hợp đồng nguyên tắc số 033LA/2023-2026/HĐNT ngày 01/9/2023, về việc mua phân bón nên quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 3 Luật thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận nếu có phát sinh tranh chấp thì chọn Tòa án thành phố Cao Lãnh giải quyết tranh chấp, đồng thời hợp đồng mua bán được ký kết tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty V yêu cầu Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T trả số tiền nợ gốc 188.510.000 đồng, tiền lãi

tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 13/02/2025 là 18.518.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 207.028.000 đồng. Công ty V yêu cầu Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc tính từ ngày 14/02/2025 đến khi thanh toán hết số tiền nợ. Công ty V chứng minh bằng:

- Hợp đồng nguyên tắc số 033LA/2023-2026/HĐNT ngày 01/9/2023;
- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/5/2024;
- Chi tiết công nợ - Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 31/5/2024;
- Bảng chi tiết lãi Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 31/5/2024;
- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/6/2024;
- Bảng chi tiết lãi Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 30/6/2024;
- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/7/2024;
- Chi tiết công nợ - Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 31/7/2024;
- Bảng chi tiết lãi Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 31/7/2024;
- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/8/2024;
- Bảng chi tiết lãi Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 31/8/2024;
- Bảng chi tiết lãi Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ngày 30/9/2024;

Căn cứ vào hợp đồng Hợp đồng nguyên tắc số 033LA/2023-2026/HĐNT ngày 01/9/2023 ký kết giữa Bên A là Công ty V, đại diện là bà Nguyễn Thị Thu C; Bên B là cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T ký đại diện bên mua là ông Nam Đình T thì các bên đã thỏa thuận rõ về phương thức thanh toán cụ thể tại Điều 4 của Hợp đồng có ghi rõ: “a. Thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt; b. thời hạn thanh toán đối với các loại phân bón thuộc bảng A: trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao hàng đến bên B, nếu bên B thanh toán trễ hạn thì chịu thêm lãi suất chậm thanh toán là 1,66%tháng tính trên số ngày trễ tương ứng và không quá 30 ngày...”. Ngoài ra, trong Hợp đồng cũng có quy định cụ thể tại Điều 1 của Hợp đồng là “Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán bê tông trộn sẵn cho Bên B phục vụ thi công công trình Quản lý thị trường nằm trên địa bàn phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với đơn giá ...”. Bên cạnh đó trong Hợp đồng cũng ghi rõ về hàng hóa, chất lượng, quy cách theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; việc đặt hàng, thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận; Quyền và nghĩa vụ của các bên...

Đồng thời sau khi phía Công ty V giao hàng xong theo thỏa thuận Hợp đồng thì ông Nam Đình T cũng ký xác nhận biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ với phía Công ty V còn nợ với tổng số tiền nợ gốc 188.510.000 đồng. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2025 đối với ông Nam Đình T thì ông Nam Đình T thừa nhận đến nay còn nợ Công ty V tổng số tiền nợ gốc là 188.510.000 đồng và lãi thống nhất theo thỏa thuận với mức lãi suất 1,66%tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty V là phù hợp.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V, buộc Ông Nam Đình T – Chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T phải trả cho Công ty V số tiền nợ gốc 188.510.000 đồng và lãi 18.618.000 đồng và tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc tính từ ngày 14/02/2025 đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V nên Ông Nam Đình T – Chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T phải chịu phần án phí của số tiền phải trả cho Công ty V theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, 24, 50, 306, 317, 319 Luật thương mại;

Căn cứ các Điều 30; Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn V.

Ông Nam Đình T – Chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần tập đoàn V số tiền nợ gốc là 188.510.000 đồng và lãi 18.518.000 đồng và tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc tính từ ngày 14/02/2025 đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại, trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần tập đoàn V được nhận lại số tiền tạm ứng là 4.882.000 đồng theo biên lai tạm thu 0013071 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do Nguyễn Văn M nộp).

Ông Nam Đình T – Chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật T chịu 10.351.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ